BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành "Quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù chuyên ngành nông nghiệp" (167)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP, ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hóa số 18/1999/PL-UBTVQH10, ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP, ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 03/2006/QĐ-BKHCN, ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù chuyên ngành nông nghiệp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ KHCN, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Cục

trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Cục trưởng Cục Thú y, Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù chuyên ngành nông nghiệp

(ban hành theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNN ngày 19 tháng 01 năm 2007)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm: giống cây trồng nông - lâm nghiệp; giống vật nuôi; thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, phân bón và nguyên liệu sản xuất phân bón; các chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi; vật tư nông lâm nghiệp và diêm nghiệp, chất bảo quản nông sản, lâm sản;

b) Đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm a, khoản 1 được sản xuất, chế biến thủ công, nguyên liệu, vật liệu, bán thành phẩm thuộc quy trình sản xuất sản phẩm, hàng hóa nhưng để sử dụng trong nội bộ doanh nghiệp không bắt buộc phải công bố tiêu chuẩn chất lượng, nhưng được khuyến khích công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân (dưới đây được gọi là doanh nghiệp) sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

Điều 2. Công bố tiêu chuẩn

Công bố tiêu chuẩn theo Quy định này bao gồm việc doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở hoặc chấp nhận tiêu chuẩn khác để làm căn cứ để sản xuất sản phẩm, hàng hóa của mình và thông báo cho cơ quan quản lý quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này để tiếp nhận việc công bố.

Điều 3. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa được công bố

1. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,

hàng hóa được công bố có thể là các loại hình tiêu chuẩn sau đây:

a) Tiêu chuẩn cơ sở do doanh nghiệp tự xây dựng;

b) Tiêu chuẩn khác (Tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành đã ban hành trước ngày 31/12/2006, tiêu chuẩn quốc tế hoặc khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài) được doanh nghiệp chấp nhận để áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa của mình.

Nội dung của tiêu chuẩn công bố không được trái với các quy định bắt buộc do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Các yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa nêu trong tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này phải có khả năng xác định, đánh giá hoặc xác minh bằng các phương pháp thích hợp.

3. Nội dung và thủ tục xây dựng tiêu chuẩn được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Hồ sơ, thủ tục công bố tiêu chuẩn

1. Hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng của doanh nghiệp lập thành 2 bộ, mỗi bộ gồm: Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp (theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này) kèm theo tiêu chuẩn của cơ sở. Nếu doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt kèm theo trong hồ sơ. Nếu doanh nghiệp áp dụng TCVN, TCN (ban hành trước ngày 31 tháng 12 năm 2006) thì gửi kèm bản sao trong hồ sơ.

2. Doanh nghiệp gửi Hồ sơ công bố tiêu chuẩn của mình đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để kiểm tra và cấp phiếu tiếp nhận.

3. Khi doanh nghiệp thay đổi các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp mình phải làm thủ tục công bố lại theo khoản 1 và 2 của Điều này.

4. Doanh nghiệp không phải nộp lệ phí cho việc công bố tiêu chuẩn.

Điều 5. Phân công trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù

1. Các cục quản lý chuyên ngành phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ: Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù trong phạm vi cả nước, theo các lĩnh vực được phân công cụ thể như sau:

a) Cục Trồng trọt: giống cây trồng; phân bón (theo phân công tại Nghị định 113/2003/NĐ-CP, ngày 07/10/2003 về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón);

các chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt;

b) Cục Chăn nuôi: giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; chất bảo quản sử dụng trong thức ăn chăn nuôi; các chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi;

c) Cục Lâm nghiệp: giống cây lâm nghiệp, các sản phẩm, hàng hóa lâm sản;

d) Cục Bảo vệ thực vật: thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật; chất bảo quản nông sản, lâm sản;

e) Cục Thú y: thuốc thú y;

f) Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối: muối và vật tư phục vụ nghề muối;

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp đóng trên địa bàn về thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

b) Tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp;

c) Kiểm tra tính phù hợp của tiêu chuẩn được công bố đối với các quy định của Nhà nước;

d) Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố, nếu hồ sơ phù hợp với quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phiếu tiếp nhận công bố theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Quy định này. Trường hợp hồ sơ không phù hợp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thông báo điểm không phù hợp bằng văn bản để doanh nghiệp tiến hành sửa đổi và thực hiện công bố lại;

e) Lập hồ sơ theo dõi việc công bố tiêu chuẩn của tổ chức, cá nhân theo phân cấp;

f) Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện việc công bố tiêu chuẩn chất lượng về Vụ Khoa học công nghệ và các Cục Quản lý chuyên ngành.

Điều 6. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất kinh doanh đúng với bản tiêu chuẩn đã công bố.

2. Phải bảo đảm điều kiện sản xuất, kinh doanh để chất lượng, sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố.

3. Tự kiểm tra chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

4. Lưu giữ hồ sơ sản phẩm, hàng hóa đã công bố tiêu chuẩn chất lượng và trình cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 7. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan có thẩm quyền nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 của Quy định này kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về công bố tiêu chuẩn chất lượng theo quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, kiến nghị về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết ./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

Phụ lục I

(ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNN ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

MẪU BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Số .....

Doanh nghiệp: (tên doanh nghiệp) .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

E-mail:.....

CÔNG BỐ:

Tiêu chuẩn (số hiệu và tên tiêu chuẩn) .....

.....

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa (Tên, kiểu, loại, mã số hàng hóa) .....

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

....., ngày....tháng.....năm.....

Đại diện doanh nghiệp

(tên, chức vụ)

Phụ lục II

(ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNN ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

MẪU BẢN TIẾP NHẬN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN

Sở Nông nghiệp và PTNT (tỉnh/thành phố) Số:.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIẾP NHẬN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tỉnh/thành phố) xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố tiêu chuẩn của:

(tên doanh nghiệp).....

(địa chỉ).....;

cho (sản phẩm, hàng hóa):.....

Số, ký hiệu tiêu chuẩn tương ứng: .....

Bản tiếp nhận này chỉ ghi nhận sự công bố tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIÁM ĐỐC SỞ

(ký tên, chức vụ, đóng dấu)